

Bình Dương, ngày 24 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

1. Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần cao su Phước Hòa hiện tại gồm có 4 thành viên:

Ông Lê Phi Hùng Chủ tịch Hội đồng quản trị (Nghỉ hưu từ ngày
01/02/2020)

Ông Huỳnh Kim Nhựt Phụ trách Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Văn Tước Ủy viên Hội đồng quản trị

Ông Bùi Đức Vinh Ủy viên Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Thị Lam Hồng Ủy viên Hội đồng quản trị

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

2.1 Các phiên họp của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã họp 5 phiên định kỳ và ban hành 11 nghị quyết để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Trong các cuộc họp, các thành viên HĐQT đã đánh giá công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc trong từng quý năm 2019, từ đó xây dựng kế hoạch giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh cho các quý tiếp theo trong năm 2019.

Trong các cuộc họp, từng thành viên HĐQT đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc tham gia lãnh đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đã có những ý kiến cụ thể thiết thực giúp cho Ban tổng giám đốc điều hành tốt hoạt động điều hành của mình. Các thành viên Hội đồng quản trị thẳng thắn góp ý, phản biện nhằm tìm ra những ý kiến đúng đắn để lãnh đạo tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Các quyết định của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm đều có ý nghĩa định hướng cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban tổng giám đốc.

2.2 Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của công ty.

Kính thưa quý cô đông,

Kinh tế – xã hội Việt Nam năm 2019 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại; căng thẳng thương mại giữa Mỹ – Trung và vấn đề địa-chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực trong năm 2018, kinh tế vĩ mô ổn định nhưng cũng phải đối mặt không ít khó khăn, thách thức với

thời tiết diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng cây trồng; ngành chăn nuôi gặp khó khăn với dịch tả lợn châu Phi; tăng trưởng chậm lại của một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực;...

Giá cao su thế giới nhìn chung không ổn định trong năm 2019 trong bối cảnh chịu áp lực tiêu thụ giảm ở 2 nước nhập khẩu cao su thiên nhiên lớn trên thế giới là Trung Quốc và Ấn Độ với mức tiêu thụ năm 2019 là 280.000 tấn, thấp hơn so với năm 2018 và tâm lý thị trường bị ảnh hưởng bởi tình trạng dư thừa sản lượng. Cùng với đó là lượng tồn kho cao su gia tăng tại các kho được chỉ định bởi Sàn giao dịch tương lai Thượng Hải và doanh số tiêu thụ ô tô tại thị trường Trung Quốc liên tục sụt giảm trong năm thứ 2 liên tiếp, đặc biệt là các nhà đầu tư thận trọng trước lo ngại của diễn biến cuộc chiến thương mại Mỹ – Trung. Ngoài ra, tình hình tiêu thụ cao su thiên nhiên trong năm 2019 cũng chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố khác như tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại, giá dầu thô biến động không ổn định,...

Tính đến cuối năm 2019, Tổng diện tích vườn cao su ở nước ta đạt 946.200 ha, giảm 1,6% so với năm 2018. Sản lượng đạt 1.173.100 tấn, tăng 3,1% so với năm 2018, là nước sản xuất cao su thiên nhiên đứng thứ ba thế giới sau Thái Lan và Indônêxia. Trong năm 2019, cả nước xuất khẩu cao su thiên nhiên đạt hơn 1,7 triệu tấn, với giá trị 2,3 tỷ USD, đơn giá xuất khẩu bình quân 1.353 USD/tấn. So với năm 2018, xuất khẩu cao su thiên nhiên tăng 8,9% về sản lượng, tăng 10% về giá trị. Sự gia tăng lượng xuất khẩu cao su thiên nhiên của Việt Nam trong năm qua có sự đóng góp không nhỏ từ nguồn cao su nhập khẩu từ Lào, Campuchia của các dự án đầu tư trồng cao su của doanh nghiệp Việt Nam.

Riêng công ty CP cao su Phước Hòa, năm 2019 tình hình sản xuất của công ty cũng gặp không ít khó khăn vào đầu vụ hầu hết vườn cây đều bị nhiễm bệnh phấn trắng, thời tiết diễn biến bất thường, mưa liên tục nhiều ngày trong quý III; tình trạng thiếu lao động nên phải bố trí diện tích cạo d4 chiếm hơn 50% trên tổng diện tích vườn cây khai thác; bên cạnh đó cơ cấu nhóm vườn cây kinh doanh không đồng đều,... làm ảnh hưởng đến sản lượng khai thác của công ty; giá bán mủ cao su ở những tháng cuối quý 4 tuy khá cao nhưng bình quân cả năm vẫn ở mức thấp... Những khó khăn trên đã tác động đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty, đặc biệt là ảnh hưởng trực tiếp đến tiền lương của cán bộ, công nhân lao động. Tuy nhiên dưới sự lãnh đạo của HĐQT, Ban tổng giám đốc cùng với sự nỗ lực và quyết tâm của tập thể CBCNV công ty đã góp phần thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019.

Năm 2019 công ty khai thác được 12.002,59 tấn mủ quy khô, đạt 102,58% kế hoạch năm. Bên cạnh đó, công ty đã thu mua 14.808,81 tấn mủ quy khô (trong đó thu mua nguyên liệu từ công ty con là 1.029,57 tấn) đạt tỷ lệ 109,69% kế hoạch năm, là năm thứ 9 công ty có sản lượng thu mua trên 10.000 tấn. Sản lượng chế biến đạt 27.043,07 tấn mủ thành phẩm các loại.

Công ty đã tiêu thụ được 32.690,70 tấn thành phẩm các loại với giá bán bình quân 33,41 triệu đồng/tấn. Tổng doanh thu công ty mẹ năm 2019 là 1.614,87 tỷ đồng đạt 73,66%

kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 468,87 tỷ đồng tỷ lệ 47% kế hoạch năm. Tổng doanh thu hợp nhất 2.061,24 tỷ đồng, giảm 3,84% so với năm 2018, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của công ty mẹ đạt 449,89 tỷ đồng, giảm 28,40% so với năm 2018. Từ kết quả sản xuất kinh doanh, công ty đã chăm lo tốt đời sống người lao động với thu nhập bình quân 8,5 triệu đồng/người/tháng, đồng thời đã nộp ngân sách cho Nhà nước 198,44 tỷ đồng.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản năm 2019 như sau:

S TT	Chỉ tiêu	Đ V T	Năm 2018	KH 2019	Năm 2019	Tỷ lệ % so với KH	Tỷ lệ % 2019 so với 2018
01	Sản lượng khai thác	Tấn	13.110	11.700	12.002,60	102,58	91,56
02	Sản lượng thu mua	Tấn	19.885	13.500	14.808,81	109,69	92,60
03	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	31.453	27.268	32.690,70	119,89	103,93
04	Giá bán bình quân	tr.đ/ tấn	32,97	33,45	33,41	99,89	101,33
05	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.665	2.192	1.614,87	73,66	97,00
06	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	518	998	468,87	47,00	90,46
07	Tỷ lệ chi trả cổ tức / VDL	%	20	40			

(Nguồn số liệu: BCTC riêng năm 2019 công ty cổ phần cao su Phước Hòa)

3. Phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2020.

Dự báo kinh tế thế giới trong năm 2020 vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức. Hoạt động thương mại quốc tế chịu ảnh hưởng bởi căng thẳng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, đặc biệt là dịch bệnh viêm phổi Covid-19. Ở trong nước, bên cạnh các điều kiện thuận lợi từ kết quả nổi bật trong năm 2019 về ổn định vĩ mô, tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và đẩy mạnh hội nhập, hợp tác kinh tế quốc tế, kinh tế - xã hội nước ta năm 2020 dự báo vẫn đối mặt với các thách thức đến từ nội tại của nền kinh tế, như: Nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào bên ngoài, mọi biến động của thế giới cũng tác động đến nền kinh tế trong nước, trong khi khả năng chống chịu trước những biến động của bên ngoài còn hạn chế. Năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Năng lực của khu vực doanh nghiệp trong nước, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa còn hạn chế. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu, thiên tai, bão, lũ luôn là thách thức tiềm ẩn, tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Dự báo năm 2020 sản lượng cao su thiên nhiên thế giới sẽ đạt 14,285 triệu tấn, tăng 3,8% so với năm 2019, về nhu cầu cao su, ANRPC dự báo tiêu thụ cao su thiên nhiên sẽ ở mức 14,071 triệu tấn, tăng 2,7% so với năm 2019. Cho thấy tình hình cung cầu trong năm nay tương đối cân bằng. Trong ngắn hạn, dịch viêm đường hô hấp do chủng virus Corona mới gây ra đang có tốc độ lây lan nhanh đã làm ảnh hưởng đến Trung Quốc – quốc gia tiêu thụ cao su thiên nhiên và dầu mỏ số một thế giới, làm sụt giảm gần 1/4 nhu cầu dầu mỏ toàn cầu, cũng như sụt giảm nhu cầu tiêu thụ lớn, đây sẽ là nhân tố chính kìm hãm đà tăng trên thị trường. Bên cạnh đó, sự bùng phát của dịch cũng làm cho các nhà đầu cơ và đầu tư trên

thị trường hàng hóa dờ bỏ vị thế đang nắm giữ để trú ẩn qua mùa dịch, hàng tồn kho tăng dần tại các kho chỉ định của Thượng Hải cùng với tổng diện tích cao su trưởng thành của các nước ANRPC dự kiến sẽ mở rộng thêm 317.000 ha trong năm 2020 và dự báo sản lượng thế giới sẽ tăng thêm 3,8% là những dấu hiệu cho thấy triển vọng thị trường cao su thiên nhiên thời gian tới sẽ gặp nhiều khó khăn.

Ngoài ra, vườn cây già phải tiếp tục thanh lý, tình trạng thiếu lao động, tình hình thời tiết diễn biến thất thường, bệnh hại trên vườn cây khai thác sẽ là những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến sản lượng khai thác, doanh thu và lợi nhuận của công ty.

Năm 2020 căn cứ năng lực vườn cây và kế hoạch được Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam định hướng, Hội đồng quản trị đã xây dựng kế hoạch với một số chỉ tiêu chính sau:

- Sản lượng cao su sản xuất: 11.500 tấn
- Sản lượng cao su thu mua: 16.000 tấn
- Thành phẩm thu mua (từ Cty con
Phước Hòa - Kampong Thom) 10.000 tấn
- Sản lượng cao su tiêu thụ: 39.528 tấn
(Trong đó: từ công ty Phước Hòa Kampong Thom 10.000 tấn)
- Giá bán: 32,40 triệu đồng/tấn
- Tổng doanh thu: tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: tỷ đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền:% mệnh giá.

Để hoàn thành các mục tiêu trên, Hội đồng quản trị đề ra các giải pháp sau:

- Tiếp tục sắp xếp lại tổ chức, bố trí cán bộ và công nhân các đội sản xuất phù hợp với từng loại tình hình vườn cây hiện có, đảm bảo quản lý tốt vườn cây. Sắp xếp lại lao động phù hợp trên cơ sở vườn cây nhóm II và vườn cây nhóm I đang tăng dần, bố trí phân công lao động hợp lý và lâu dài trên vườn cây khai thác nhằm ổn định năng suất và sản lượng.

- Tăng cường quản lý kỹ thuật vườn cây khai thác, đặc biệt vườn cây nhóm I. Tiếp tục nghiên cứu các biện pháp thâm canh nâng cao chất lượng vườn cây và tăng năng suất. Tập trung cho vườn cây và thực hiện kế hoạch sản lượng. Thực hiện tốt các giải pháp kỹ thuật khai thác, tận thu mủ để đạt sản lượng tốt nhất.

- Thực hiện tốt các khâu chuẩn bị trồng tái canh ngay từ đầu, kiểm tra tiến độ lai tạo để chuẩn bị kịp thời, cân đối cây giống; chuẩn bị đất để xuống giống kịp thời vụ nhằm giảm chi phí cây trồng dặm, nhân công, phân bón... Tổ chức quản lý đầu tư và thực hiện nhiều biện pháp trồng xen nhằm tăng thu nhập và tiết giảm suất đầu tư, thâm canh chăm sóc vườn cây thật tốt, rút ngắn thời gian KTCB đưa vào khai thác sớm.

- Chủ động đàm phán với các khách hàng truyền thống để đẩy mạnh sản lượng xuất khẩu, trong đó tích cực nâng cao hợp đồng dài hạn, đồng thời linh hoạt bán chuyển tùy vào

diễn biến thị trường. Cân đối tiêu thụ giữa khách hàng trong và ngoài nước nhằm đạt được giá bán tốt nhất. Đảm bảo giao hàng đúng hạn, thực hiện đúng cam kết với khách hàng nhằm giữ vững uy tín và nâng cao thương hiệu công ty với khách hàng, đảm bảo hiệu quả SXKD. Đồng thời, thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng.

- Điều chỉnh kịp thời, linh hoạt giá thu mua mủ tạo điều kiện thu hút thêm khách hàng cung cấp mủ cho công ty (đặc biệt là các khách hàng sản lượng lớn, ổn định). Thường xuyên kiểm tra chất lượng mủ nguyên liệu thu mua đầu vào để không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Nắm bắt tình hình thị trường và ý kiến phản ánh của khách hàng để giải quyết kịp thời.

- Cân đối và quản lý chặt chẽ việc sử dụng quỹ lương tại các đơn vị, hướng dẫn việc điều tiết tiền lương đảm bảo hợp lý, đảm bảo tính kích thích tích cực cho người lao động đồng thời không vượt quỹ lương được duyệt. Phối hợp đoàn thể tích cực chăm lo đời sống cán bộ, công nhân, thực hiện đúng các chế độ chính sách, nhất là chế độ ăn giữa ca, bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân trực tiếp sản xuất.

Với sự đoàn kết và quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên, nhất định công ty sẽ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 mà đại hội cổ đông đề ra, góp phần xây dựng công ty ngày càng phát triển, nâng cao thương hiệu, hình ảnh và uy tín của Cao su Phước Hòa trên thị trường.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2020;
- Sở GD&ĐT TPHCM;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHỤ TRÁCH HĐQT**

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2020

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019.

Kính thưa quý cổ đông,

Thay mặt cho gần 2.800 cán bộ công nhân viên công ty, ban tổng giám đốc gửi đến toàn thể quý cổ đông báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019 với những kết quả đạt được như sau:

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT-KINH DOANH NĂM 2019

1. Về công tác sản xuất.

1.1 Công tác khai thác.

Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt công tác tổ chức quản lý ngay đầu năm, tận thu sản lượng mủ trước mùa cây rụng lá, đồng thời chuẩn bị tốt công tác khởi cạo: thiết kế miệng cạo, trang bị đầy đủ vật tư khai thác, điều chỉnh sắp xếp lao động hợp lý (trong đó công ty chỉ đạo các nông trường khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động: chia phần cây theo nhịp cạo D₄ thay cho cạo D₃ với các nơi thiếu lao động).

Ngày 08/4 công ty tiến hành khởi cạo mùa vụ 2019. Trong quá trình sản xuất, công ty đã chỉ đạo các Nông trường thực hiện nhiều giải pháp kỹ thuật kết hợp với tăng cường công tác tuần tra, bảo vệ mủ trên vườn cây để tận thu sản lượng, tổ chức cạo tận thu triệt để vườn cây chuẩn bị thanh lý; phát động các phong trào thi đua nhằm tăng năng suất và chất lượng sản phẩm; phối hợp cùng với Công đoàn vận động công nhân đăng ký làm việc ngày chủ nhật để nâng cao sản lượng mủ khai thác. Vào đầu quý 4 phát động phong trào thi đua nước rút và đến ngày 26/12 công ty đã hoàn thành kế hoạch sản lượng 11.700 tấn của năm.

Sản lượng tính đến ngày 31/12/2019, công ty khai thác được 12.002,59 tấn mủ quy khô, đạt 102,58% kế hoạch năm; các nông trường đều hoàn thành vượt kế hoạch công ty giao.

1.2 Công tác trồng tái canh, chăm sóc vườn cây KTCB.

Hoàn thành trồng tái canh được 846,49 ha/784,95 ha (đạt 107,83% KH năm), đến cuối năm tỉ lệ cây sống 100% và đạt 3 tầng lá trở lên. Tiếp tục chỉ đạo thâm canh chăm sóc tốt vườn cây KTCB (trồng từ 2013 đến 2018), kiểm tra đánh giá chất lượng vườn cây đều sinh trưởng tốt, tăng trưởng đường vanh vượt quy định. Chỉ đạo các đơn vị chăm sóc tốt cây giống từ vườn nhân, vườn ươm để trồng tái canh mùa vụ năm 2019 với cơ cấu giống cao su đa dạng theo chỉ đạo của Tập đoàn.

Tổ chức tốt việc hợp tác đầu tư trồng chuyên canh và xen canh cây nông nghiệp công nghệ cao nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tiết giảm suất đầu tư.

Công ty phối hợp với Viện Nghiên cứu cao su phân hạng đất vườn cây tái canh để có cơ sở đầu tư phân bón thích hợp cho từng loại đất trồng đạt hiệu quả cao nhất, trong năm công ty bón phân 01 lần cho vườn cây khai thác và 02 lần cho vườn cây KTCB.

1.3 Công tác thu mua mủ nguyên liệu.

Trong tình hình giá cao su có nhiều biến động, để đảm bảo công tác thu mua có hiệu quả, công ty đã linh hoạt điều chỉnh giá thu mua 60 lần/năm theo thực tế thị trường và các đối tượng khách hàng. Thực hiện tốt công tác thu mua mủ tại các điểm nhà máy và nông trường, đảm bảo hiệu quả công tác thu mua mủ nguyên liệu cho sản xuất của công ty và đảm bảo quyền lợi của khách hàng bán mủ, tạo điều kiện để khách hàng gắn bó lâu dài, từ đó giúp công ty ổn định được nguồn mủ nguyên liệu thu mua.

Năm 2019, công ty đã thu mua được 14.808,81 tấn mủ quy khô, đạt tỷ lệ 109,69% kế hoạch năm (trong đó: thu mua nguyên liệu từ công ty con được 1.029,57 tấn), là năm thứ 9 công ty có sản lượng thu mua trên 10.000 tấn. Do quản lý và kiểm soát tốt quy trình thu mua mủ nguyên liệu, nên mủ thành phẩm làm ra đều đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

1.4 Công tác chế biến và chất lượng.

Từ sản lượng khai thác vườn cây và thu mua công ty đã chế biến được 27.043,07 tấn mủ thành phẩm các loại (đạt 107,31% KH năm), thành phẩm sản xuất ra đều đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

Công tác kiểm soát nghiệm thu mủ nguyên liệu và kiểm nghiệm mủ thành phẩm được duy trì tốt và ổn định. Công tác kiểm tra, giám sát quy trình công nghệ chế biến và hệ thống xử lý nước thải được phối hợp thực hiện đồng bộ giữa các bộ phận và xí nghiệp chế biến, qua đó góp phần duy trì chất lượng sản phẩm luôn ổn định, giữ vững thương hiệu PHR; hệ thống xử lý nước thải tại 2 nhà máy luôn đạt chuẩn cột A.

Các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001, môi trường ISO 14001 và năng lượng ISO 50001 tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả tốt trong hoạt động sản xuất, chất lượng sản phẩm ngày càng nâng cao và đạt chuẩn ISO.

2. Công tác kinh doanh:

Công ty tiếp tục duy trì ký kết hợp đồng dài hạn với khách hàng trong và ngoài nước, thực hiện tốt việc giao hàng theo đúng hợp đồng với khách hàng. Sản phẩm tiêu thụ được 32.690,70 tấn mủ thành phẩm, giá bán bình quân 33,41 triệu đồng/tấn.

3. Công tác tài chính.

Trong tình hình giá bán cao su ở mức thấp, lãnh đạo công ty đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và toàn thể CB.CNV công ty tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, làm việc hiệu quả, đồng thời thực hiện các biện pháp quản lý tốt giá thành sản phẩm, chi tiêu trong kế hoạch, kiểm soát chi phí trong sản xuất để giảm chi phí giá thành, tăng lợi nhuận. Xây dựng kế hoạch quản lý, bảo toàn và phát triển vốn, gắn với huy động các nguồn vốn; quản lý và hoàn trả vốn vay, lãi vay đạt hiệu quả.

Thực hiện báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm kịp thời, đồng thời công bố thông tin đúng thời hạn quy định. Báo cáo tài chính được xác lập trung thực,

phản ánh đúng tình hình tài chính công ty, từ đó góp phần nâng cao thị giá của công ty trên thị trường chứng khoán.

Từ kết quả sản xuất kinh doanh, năm 2019 công ty mẹ đạt tổng doanh thu 1.614,87 tỷ đồng (đạt 73,66% KH năm), lợi nhuận trước thuế công ty mẹ đạt 533,674 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 468,87 tỷ đồng; hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước với số tiền 198,436 tỷ đồng.

4. Công tác đầu tư trong nước và nước ngoài.

4.1 Tình hình đầu tư:

Trong năm 2019, công ty tập trung đầu tư cho các dự án tại công ty con như trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến cao su tại Campuchia, đầu tư hạ tầng và thu hút đầu tư tại KCN Tân Bình, trồng rừng tại tỉnh Đắk Lắk. Công ty không đầu tư dự án khác.

Hiện tại một số dự án công ty tham gia góp vốn đã phát huy đạt hiệu quả, thu được lợi nhuận và cổ tức như: Công ty CP Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên, Công ty cổ phần KCN Tân Bình, Công ty CP cao su Trường Phát.

4.2 Hoạt động các dự án đầu tư tại công ty con.

4.2.1 Công ty CP cao su Trường Phát.

Sản xuất và gia công 22.164 m³ gỗ phôi (đạt 54,92% KH năm); sản xuất 1.633 m³ gỗ ghép (đạt 32,44% KH năm); tiêu thụ 21.144 m³ gỗ phôi (đạt 66,83% KH năm) và 2.931 m³ gỗ ghép (đạt 41,84% KH năm). Tổng doanh thu đạt 164,784 tỷ đồng đạt tỷ lệ 56,43% kế hoạch năm; nộp thuế vào ngân sách Nhà nước 13,512 tỷ đồng. Tổng số lao động cuối năm 194 người, thu nhập bình quân 7,77 triệu đồng/người/ tháng.

4.2.2 Công ty TNHH Phát triển cao su Phước Hòa-KampongThom.

Chủ động thực hiện tốt việc làm mái che mưa, mái che chén kịp thời vụ đảm bảo thời gian cạo, giảm thiểu thời gian nghỉ do mưa bão để tăng sản lượng tận thu mủ. Đồng thời thường xuyên kiểm tra kỹ thuật trên vườn cây để chấn chỉnh ngay những lỗi kỹ thuật cạo, giữ vườn cây khai thác ổn định đạt năng suất cao. Tiếp tục mở lớp đào tạo công nhân khai thác để mở cạo vườn cây mới cho những năm tiếp theo.

Tổng diện tích công ty quản lý là 7.664,28 ha. Diện tích đã đưa vào khai thác là 5.755,21 ha, sản lượng khai thác được 6.968 tấn mủ quy khô (đạt tỷ lệ 116,1% kế hoạch năm). Trong năm, xuất bán 5.108,47 tấn, giá bán bình quân 1.309 USD; tổng doanh thu 6.649.728,74 USD; lợi nhuận trước thuế: 14,45 tỷ đồng (Đạt 104,71% KH năm). Tổng số cán bộ nhân viên có 1.312 lao động (trong đó: Gián tiếp: 114 người, lao động trực tiếp: 1.198 người); tổng tiền lương chi trả là 16.549.078.000 đồng (trong đó: lương bình quân gián tiếp là 13.790.899 đồng/người/tháng, lương công nhân lao động trực tiếp 5.789.000 đồng/người/tháng). Nhà máy chế biến đi vào hoạt động từ tháng 6 năm 2019, bước đầu Nhà máy đã sản xuất được 4.000 tấn mủ CSR10.

4.2.3 Công ty TNHH cao su Phước Hòa-Đắk Lắk.

Chăm sóc 230,57 ha cao su KTCB, trồng mới 214,96 ha keo lai và chăm sóc 537,49 ha keo lai. Tích cực huy động lực lượng và phối hợp cùng địa phương quản lý và bảo vệ rừng 24.758.26 ha (*Trong đó: Diện tích rừng phòng hộ: 3.317,18 ha; diện tích rừng tự nhiên sản xuất: 21.441,08 ha*). Thực hiện đầu tư một số hạng mục công trình năm 2019 theo kế hoạch được duyệt. Trình UBND Tỉnh duyệt phương án sử dụng đất và bảo vệ rừng. Lao

động đơn vị hiện có 114 người (*Gián tiếp: 42 người; Bảo vệ rừng, bảo vệ cơ quan: 41 người; Công nhân trồng, chăm sóc rừng: 31 người*). Tổng tiền lương thực hiện là 9.345.986.000 đồng, bình quân 6.831.861 đồng/người/tháng.

4.2.4 Công ty CP Khu Công nghiệp Tân Bình.

Trong năm, công ty đã tiếp đón 87 đơn vị, khách hàng trong và ngoài nước đến tham quan và tìm hiểu cơ hội đầu tư vào Khu Công nghiệp, thu hút thêm các nhà đầu tư thuê đất với diện tích cho thuê 12,918 ha đạt tỷ lệ 129% kế hoạch năm (từ đầu dự án đến nay là 202,64 ha, tỷ lệ 82,88% diện tích đất thương phẩm). Tổng nhà đầu tư thực hiện dự án trong khu công nghiệp là 60 doanh nghiệp/ 64 dự án. Trong năm có 05 dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư với số vốn 21 triệu USD. Lũy kế từ đầu dự án có 52 dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư vào Khu Công nghiệp với tổng vốn đầu tư trong nước 1.613 tỷ đồng và vốn đầu tư nước ngoài 133,39 triệu USD). Các doanh nghiệp đầu tư hiện nay tại Khu công nghiệp chủ yếu ngành gỗ, sản xuất giày, điện tử, bao bì giấy các loại...

Trong năm có thêm 21 dự án đi vào hoạt động xây dựng và sản xuất, lũy kế từ đầu dự án đến nay đã có 38 nhà đầu tư hoạt động xây dựng & sản xuất; 26 nhà đầu tư chưa triển khai xây dựng; đã tạo việc làm cho hơn 7.600 lao động trong khu công nghiệp.

Tổng doanh thu năm 2019 đạt 475,927 tỷ đồng đạt 142,32% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế ước 291,17 tỷ đồng (đạt 335,56% KH năm); nộp ngân sách đạt 268,132 tỷ đồng. Tổng tiền lương thực hiện là 7,163 tỷ đồng, thu nhập bình quân 13,3 đồng/người/tháng.

5. Công tác xây dựng cơ bản.

Thực hiện kế hoạch đầu tư 2019 đã được Tập đoàn phê duyệt, đến đầu tháng 12 các hạng mục kế hoạch năm đã thực hiện xong và đưa vào sử dụng với tổng giá trị đầu tư là 30,941 tỷ đồng đạt 95% kế hoạch năm. Quá trình thực hiện tổ chức đấu và xét thầu đúng qui trình, thủ tục và quản lý chi phí của Luật đấu thầu.

Trong kế hoạch giá thành, công ty đã chi 13,419 tỷ đồng, đạt 89% kế hoạch năm, chủ yếu là thi công các công trình giao thông thủy lợi, bảo vệ môi trường, nâng cấp sửa chữa thiết bị chế biến và xe vận chuyển, kiến trúc phục vụ sinh hoạt cho công nhân tại các đội sản xuất và nhà máy chế biến.

Xây dựng, áp dụng định mức chi phí chế biến và vận chuyển mủ nguyên liệu, thực hiện hiệu quả các giải pháp nhằm giảm chi phí giá thành; kiểm soát hồ sơ hoàn công và quyết toán các hạng mục XD CB đã hoàn thành.

6. Công tác tổ chức cán bộ.

Thực hiện tốt đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị công ty tinh gọn, hoạt động, hiệu lực hiệu quả theo Nghị quyết số 18 - NQ/TW (khóa XII) của Đảng, qua đó công ty đã tiến hành việc sáp nhập cơ quan Văn phòng Đảng, Ban Tổ chức Đảng ủy với cơ quan chuyên môn và đi vào hoạt động ổn định từ đầu tháng 7/2019; chỉ đạo Hội CCB Công ty làm thủ tục chuyển sinh hoạt cho hội viên về Hội CCB địa phương quản lý từ đầu tháng 8/2019 theo đề án đã được phê duyệt.

Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý đảm bảo đúng quy trình; trong năm, Tổng Giám đốc quyết định bổ nhiệm 01 giám đốc Xí Nghiệp, 01 phó phòng Phụ trách (Phòng KHVT), 02 phó phòng chuyên môn công ty (Phòng KHVT), Bổ nhiệm kéo dài thời gian giữ chức vụ 01 đ/c phó Giám đốc Nông trường cao su Hội

Nghĩa; đề nghị Tập đoàn thỏa thuận để Hội đồng Quản trị ra quyết định bổ nhiệm kế toán trưởng công ty.

7. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương và chế độ chính sách:

7.1 Thực hiện tiền lương và chế độ chính sách đối với cán bộ công nhân:

Đến thời điểm cuối năm 2019, tổng số cán bộ công nhân viên toàn công ty hiện có 2.854 lao động (Nữ 1.303). Tổng quỹ tiền lương thực hiện trong năm đạt 247 tỷ đồng; tổng tiền ăn giữa ca 5,12 tỷ đồng, bồi dưỡng bằng hiện vật 11,425 tỷ đồng, trang bị bảo hộ lao động 2,521 tỷ đồng. Kết quả thu nhập bình quân năm 2019 đạt 8,5 triệu đồng/người/tháng (trong đó tiền lương bình quân đạt 7,7 triệu đồng/người/tháng).

Công ty đã phối hợp với Bệnh viện đa khoa các huyện, thị trên địa bàn tổ chức chăm lo thường xuyên sức khỏe cho cán bộ, công nhân lao động; tổ chức tốt việc khám sức khỏe định kỳ 2 lần trong năm, trong đó đặc biệt quan tâm đến công tác khám sức khỏe của lao động nữ. Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động được thực hiện rất tốt. Tổ chức ăn giữa ca, bồi dưỡng bằng hiện vật, trang bị bảo hộ lao động được thực hiện đảm bảo đúng theo quy định.

7.2 Chăm lo đời sống văn hóa tinh thần:

Chính quyền phối hợp cùng các đoàn thể tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT và tham gia các hội thi, các buổi giao lưu nhằm giải trí và nâng cao sức khỏe cho cán bộ công nhân lao động. Trong thời gian nghỉ mùa vụ, công ty đã cấp kinh phí cho các đơn vị tổ chức cho toàn thể cán bộ công nhân lao động đi tham quan nghỉ mát và du lịch (bình quân 1 triệu đồng/lao động), với tổng số tiền 3,12 tỷ đồng.

7.3 Hoạt động kinh tế gia đình và hỗ trợ chính sách xã hội:

Bên cạnh việc chăm lo tiền lương và các chế độ chính sách, từ đầu năm chính quyền phối hợp với các tổ chức đoàn thể phát động phong trào làm kinh tế gia đình trong cán bộ công nhân, hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế gia đình, sửa chữa, nâng cấp nhà ở.

Thực hiện tốt việc chăm sóc Mẹ VNAH, thăm hỏi gia đình chính sách, cán bộ hưu trí, gia đình công nhân gặp khó khăn, xây dựng nhà đồng đội, nhà tình nghĩa, tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo của tỉnh và các huyện thị, hỗ trợ quỹ khuyến học, nhà trẻ mẫu giáo, nạn nhân chất độc da cam, công tác xã hội từ thiện, các hội bảo trợ trong và ngoài tỉnh...

8. Công tác thanh tra, bảo vệ, quân sự:

Công ty đã tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và chuyên đề, nội dung thanh kiểm tra việc thực hiện quy chế, quy định của công ty, việc thực hiện chính sách cho người lao động, các quy định về dân chủ ở cơ sở. Nhìn chung các đơn vị đều thực hiện tốt quy chế, quy định của công ty.

Tổ chức tốt Hội nghị Tổng kết công tác bảo vệ tài sản và giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn và hoạt động Ban Chỉ huy Thống nhất cấp công ty - huyện thị năm 2019. Phối hợp lực lượng địa phương trong BCH thống nhất làm tốt công tác bảo vệ tài sản và giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn; tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn công ty ổn định.

Chỉ đạo các đơn vị xây dựng các phương án cụ thể và thực hiện nghiêm công tác PCCC nhất là vào mùa khô, đảm bảo lực lượng thường trực phòng chống cháy để giải quyết

sự cố kịp thời; thực hiện tốt công tác PCCC theo phương án, trong năm không có vụ cháy nào xảy ra.

Công ty triển khai cho các đơn vị trực thuộc kiện toàn tổ chức, biên chế lực lượng hoàn chỉnh – trong đó lực lượng tự vệ luôn đảm bảo quân số thường trực; xây dựng điều lệnh, kế hoạch tác chiến, phương án sẵn sàng chiến đấu theo quy định của cơ quan quân sự các cấp. Phối hợp các huyện và thị xã trên địa bàn công ty xây dựng kế hoạch công tác quân sự quốc phòng năm 2019, hoàn thành việc tổ chức huấn luyện quân sự cho lực lượng tự vệ theo kế hoạch đã đề ra.

9. Công tác văn phòng và thi đua-khen thưởng:

Thực hiện tốt công tác phục vụ cho lãnh đạo trong việc tiếp đón các đoàn khách đến quan hệ làm việc với công ty; đồng thời quản trị tốt cơ sở hạ tầng, xe máy và các thiết chế văn phòng. Công tác văn thư-lưu trữ và quản lý con dấu được duy trì thực hiện tốt, đảm bảo đúng quy định; thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các đơn vị thực hành tiết kiệm trong chi phí hành chánh, điện, nước, xăng xe công tác. Công tác bảo trì, bảo dưỡng máy vi tính, máy in, kết nối hệ thống mạng nội bộ (của Đảng, chính quyền) bảo đảm hoạt động thông suốt, phục vụ tốt công tác xây dựng Đảng và sản xuất - kinh doanh của đơn vị.

Tổ chức phát động các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, gắn với việc biểu dương, khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao, đặc biệt khen thưởng đội sản xuất và Nông trường hoàn thành kế hoạch về trước thời hạn.

Với những thành tích đạt được trong năm, công ty đã được Tập đoàn CNCS Việt Nam công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp tặng Cờ thi đua xuất sắc năm 2019; đồng thời Tập đoàn CNCS Việt Nam tặng Cờ thi đua xuất sắc, bằng khen cho 31 tập thể và 170 cá nhân có thành tích xuất sắc năm 2019. Đề nghị UBND Tỉnh Bình Dương tặng bằng khen cho 1 tập thể, 4 cá nhân; Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen cho 2 cá nhân; Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng nhì, hạng ba cho 2 cá nhân.

10. Công tác khác.

10.1 Công tác quản lý đất đai.

Tiếp tục làm việc với các cơ quan của UBND huyện Phú Giáo và sở Tài nguyên môi trường để tách sổ đỏ Khu dân cư Phước Hòa cho khách hàng. Làm việc với Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, huyện để rà soát lại diện tích đất công ty đang quản lý và thực hiện thủ tục bàn giao về địa phương diện tích đất phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương (như đầu tư đường giao thông nông thôn, đường điện, trường học,...).

10.2 Công tác ISO.

Công ty thường xuyên thực hiện tốt việc đánh giá nội bộ các hệ thống quản lý ISO 9001, 14001, 50001 và ISO/IEC. Định kỳ mời Trung tâm Quacert đánh giá việc áp dụng hệ thống quản lý ISO của công ty đều đạt chuẩn.

10.3 Công tác khác

Tham gia tốt hội diễn nghệ thuật quần chúng ngành cao su do Tập Đoàn CNCS Việt Nam tổ chức, kết quả đạt giải nhì toàn đoàn khu vực V.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2019.

Năm 2019, mặc dù tình hình phát triển kinh tế xã hội trong nước có những bước tiến nổi bật, hầu hết các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội đều vượt kế hoạch. Tuy nhiên tình hình kinh tế thế giới có những biến động phức tạp, cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đã làm ảnh hưởng đến giá dầu thế giới lên xuống thất thường và tác động trực tiếp đến tình hình tiêu thụ cũng như giá mủ cao su. Bên cạnh đó, những khó khăn khác như lao động nghỉ việc nhiều, diễn biến thời tiết không thuận lợi,... đã ảnh hưởng không ít đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty. Với sự đoàn kết, quyết tâm nỗ lực của Tập thể CB.CNV công ty, vượt qua khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2019, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ %
1	Diện tích vườn cây khai thác	Ha	7.072,01	7.072,01	100
2	Diện tích chăm sóc vườn cây KTCB	Ha	5.678,42	5.678,42	100
3	Diện tích tái canh	Ha	784,95	846,49	107,83
4	Sản lượng cao su khai thác	Tấn	11.700	12.002,59	102,58
5	Sản lượng cao su thu mua	Tấn	13.500	14.808,81	109,69
6	Sản lượng cao su chế biến	Tấn	25.200	27.043,07	107,31
7	Sản lượng cao su tiêu thụ	Tấn	27.268	32.690,70	119,89
8	Giá bán thành phẩm cao su bình quân	Tr.Đ/Tấn	33,445	33,41	99,89
9	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.192,471	1.614,87	73,66
10	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.246,388	533,674	42,82
11	LN sau thuế chưa phân phối	Tỷ đồng	997,621	468,87	47,00
12	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	302,355	198,436	65,63

Để đạt được thành quả nổi bật trên là nhờ sự quan tâm lãnh đạo và ủng hộ từ lãnh đạo Tập đoàn, lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bình Dương và sự hỗ trợ từ các ban chuyên môn của Tập đoàn, các sở ban ngành của UBND tỉnh Bình Dương. Bên cạnh đó có sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị và sự quyết tâm nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai cụ thể các hoạt động SXKD của công ty, phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng Điều lệ tổ chức & hoạt động của công ty và quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Công ty cũng đã tích cực liên hệ, tìm kiếm nhiều đối tác trong việc liên kết trồng xen để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, giảm chi phí đầu tư chăm sóc vườn cây KTCB trong suốt đầu tư.

Nhằm nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, Ban Tổng giám đốc đã tích cực lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các phòng chuyên môn rà soát, tiết giảm các chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm giảm bớt chi phí, hạ giá thành. Đồng thời đã ban hành các hướng dẫn, các quy chế nhằm kiểm soát có hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020.

Năm 2020, dự báo tình hình ngành cao su vẫn còn khó khăn, giá bán cao su vẫn đang ở mức thấp, công ty cần tính toán chi phí để đạt được lợi nhuận trên 2 triệu đồng/tấn, chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho gần 3.000 CB.CNV công ty.

Bên cạnh đó, diện tích vườn cây khai thác chỉ còn 6.529,80 ha, sản lượng tiếp tục giảm do phải thanh lý 399,17 ha, một số diện tích mới đưa vào khai thác năng suất chưa cao sẽ ảnh hưởng đến năng suất bình quân của toàn bộ các vườn cây, thời tiết diễn biến bất thường... Những khó khăn đó sẽ tác động đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty, đặc biệt là ảnh hưởng trực tiếp đến tiền lương của cán bộ, công nhân lao động.

Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020
1	Diện tích vườn cây khai thác	Ha	6.529,80
2	Diện tích chăm sóc vườn cây KTCB	Ha	5.968,89
3	Diện tích tái canh	Ha	932,12
4	Sản lượng cao su khai thác	Tấn	11.500
5	Sản lượng cao su thu mua	Tấn	16.000
6	Sản lượng cao su chế biến nhập kho	Tấn	27.500
7	Sản lượng cao su tiêu thụ	Tấn	39.528
8	Giá bán thành phẩm cao su bình quân	Tr.Đ/Tấn	32,40
9	Tổng doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng	
10	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	
11	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	296,470
12	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền	% mệnh giá	

Để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu trên, tập thể CBCNV công ty cần nỗ lực thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

1. Về tổ chức công tác sản xuất-kinh doanh:

Tiếp tục sắp xếp lại tổ chức, bố trí cán bộ và công nhân các đội sản xuất phù hợp với từng loại tình hình vườn cây hiện có, đảm bảo quản lý tốt vườn cây. Sắp xếp lại lao động phù hợp trên cơ sở cân đối vườn cây nhóm III đang giảm dần và vườn cây nhóm I đang tăng dần, bố trí phân công lao động hợp lý và lâu dài trên vườn cây khai thác nhằm ổn định năng suất và sản lượng.

Phát động và duy trì tổ chức phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành kế hoạch, phong trào rèn luyện tay nghề nhằm nâng cao năng suất lao động, năng suất vườn cây, tăng chất lượng sản phẩm. Nâng cao ý thức trách nhiệm, hiệu quả trong công tác, đặc biệt là việc chấp hành quy trình kỹ thuật, nội quy, quy chế của đơn vị, giữ gìn vườn cây lâu dài, giữ gìn sản phẩm không để mất cắp.

2. Công tác tài chính:

Tiếp tục thực hiện phong trào thực hành tiết kiệm, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc, làm tốt công tác quản lý chi phí, giá thành theo kế hoạch qua đó đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh và ổn định thu nhập cho người lao động, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước theo quy định, đảm bảo tỷ lệ cổ tức theo nghị quyết đại hội cổ đông đề ra.

Xây dựng kế hoạch quản lý, bảo toàn và phát triển vốn; theo dõi đối chiếu công nợ đầy đủ, kịp thời. Phát huy hiệu quả nguồn vốn.

3. Công tác nông nghiệp:

Tăng cường quản lý kỹ thuật vườn cây khai thác, đặc biệt vườn cây nhóm I. Tiếp tục nghiên cứu các biện pháp thâm canh nâng cao chất lượng vườn cây và tăng năng suất.

Cải tiến cách làm mái che mưa, che chắn để tận thu tốt sản lượng, bôi thuốc kích thích phù hợp tuổi cây và tổ chức quản lý tốt việc bón phân trong năm. Tổ chức tốt việc phòng trị bệnh mùa mưa, trước hết là trên vườn cây mới khai thác. Phấn đấu khai thác vượt 11.500 tấn.

4. Công tác XDCC, cơ khí & môi trường:

Tập trung đầu tư cho vườn cây tái canh và KTCB theo đề án tái cơ cấu giống cao su đa dạng, bảo đảm chất lượng vườn cây có năng suất cao cho chu kỳ sau.

Đầu tư các hạng mục XDCC cần thiết phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh và đời sống người lao động, trước hết là công trình giao thông phục vụ vận chuyển mủ và khai thác mủ của công nhân; sửa chữa dây chuyền chế biến mủ để đảm bảo chất lượng ổn định,...

5. Công tác thu mua:

Thực hiện tốt công tác thu mua, đặc biệt quan tâm đến công tác cân đo và chất lượng mủ, phân loại quản lý từng chủng loại mủ để đưa vào chế biến từng chủng loại sản phẩm đảm bảo chất lượng. Điều chỉnh giá mủ thu mua linh động và kịp thời, phù hợp với tình hình thị trường, đảm bảo chất lượng mủ thu mua từ vườn cây tư nhân và hộ khoán, qua đó đảm bảo sản phẩm làm ra đạt tiêu chuẩn chất lượng xuất khẩu.

6. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương:

Điều tiết tiền lương phù hợp theo từng thời điểm trong năm, bảo đảm trả lương phù hợp với công sức người lao động ở từng khu vực, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm sản xuất, phấn đấu tiền lương bình quân đạt trên 6,5 triệu đồng/người/tháng; tổ chức tốt bữa ăn giữa ca, bồi dưỡng bằng hiện vật và trang cấp BHLĐ kịp thời cho lực lượng CNLĐ trực tiếp sản xuất; thường xuyên tuyên truyền vệ sinh phòng dịch bệnh và an toàn lao động tại các đơn vị. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân nhằm nâng cao tay nghề và nghiệp vụ để đạt hiệu quả cao trong công tác.

Phối hợp với các trung tâm y tế địa phương chăm sóc sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ công nhân lao động. Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất các đơn vị ở cơ sở nhằm bảo đảm các chế độ chính sách đến người lao động. Phối hợp tổ chức tốt các hoạt động nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần trên cơ sở tiết kiệm, hiệu quả.

Thực hiện tốt các chính sách xã hội trên địa bàn góp phần gắn bó giữa công ty với địa phương các cấp.

7. Công tác thanh tra, bảo vệ, quân sự:

Chỉ đạo việc xây dựng lực lượng bảo vệ, tự vệ có chất lượng theo phương án cơ động, linh hoạt, củng cố biên chế tổ chức lực lượng bảo vệ đảm bảo đủ số lượng và chất lượng. Tiếp tục phát huy hiệu quả vai trò Ban Chỉ huy Thống nhất các cấp nhằm gắn kết với địa phương để ổn định an ninh trật tự xã hội, bảo vệ an toàn tài sản của đơn vị và người dân trên địa bàn, bảo vệ tốt các ngày lễ lớn và thường trực và sẵn sàng cơ động khi có lệnh.

8. Công tác Văn phòng, thi đua-khen thưởng:

Thực hiện tốt công tác tiếp nhận văn thư, lưu trữ và phát hành văn bản kịp thời, chính xác, đúng địa chỉ, gắn với bảo mật dữ liệu mạng máy tính; thường xuyên kiểm tra kho lưu trữ đảm bảo hồ sơ không bị mối mọt, ẩm mốc hay hư hỏng; kiểm tra xe máy đảm bảo phục vụ an toàn các chuyến công tác của cán bộ, công nhân viên.

Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng nhằm động viên tinh thần cho người lao động, tổng hợp hồ sơ thi đua khen thưởng năm 2019 trình Hội đồng thi đua khen thưởng cấp trên.

9. Hoạt động của các công ty con trực thuộc.

- Công ty TNHH Phát triển cao su Phước Hòa-Kampong Thom: Tổ chức khai thác tốt, đảm bảo quy trình kỹ thuật, hoàn thành vượt kế hoạch sản lượng năm 2020 là 10.000 tấn. Đồng thời, chăm sóc vườn cây KTCB đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật. Thực hiện tốt công tác quản lý các khoản chi phí và chính sách thuế theo quy định của Campuchia.

- Công ty CP Cao su Trường Phát: Tích cực tìm kiếm nguồn nguyên liệu gỗ ngoài Tập đoàn để ổn định sản xuất. Quản lý tốt kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng, hạ giá thành. Tìm kiếm thêm khách hàng tiêu thụ trong và ngoài nước bằng nhiều kênh thông tin để nâng thương hiệu công ty.

- Công ty TNHH Phát triển cao su Phước Hòa-Đắk Lắk: Chăm sóc tốt vườn cây cao su KTCB và rừng keo lai theo quy trình. Thực hiện đầu tư trồng rừng và các hạng mục XD CB theo kế hoạch 2020.

- Công ty CP Khu Công nghiệp Tân Bình: Tiếp tục duy trì mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước, tiếp thị đầu tư vào KCN. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát các doanh nghiệp hoạt động đầu tư các ngành nghề phù hợp trong khu công nghiệp, gắn với đảm bảo an ninh trật tự trong khu công nghiệp. Tiếp tục lựa chọn nhà thầu thi công và giám sát thi công các gói thầu theo kế hoạch 2020; đồng thời thực hiện hoàn chỉnh các thủ tục để mở rộng giai đoạn 2.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020. Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2020;
- Sở GD&ĐT TPHCM;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO
Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát
Công ty cổ phần cao su Phước Hòa năm 2019

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa;

Căn cứ quy chế tổ chức và điều lệ hoạt động của Ban kiểm soát công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa;

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa số 07/2019/NQ-CSPH ngày 26/3/2019;

Căn cứ vào kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2019, Ban kiểm soát Công ty đã xây dựng ngày 04/01/2019;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa báo cáo tình hình hoạt động và những chỉ tiêu cơ bản như sau;

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2019:

1/ Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS):

Ban kiểm soát công ty gồm có 3 thành viên, trưởng ban kiểm soát thực hiện chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm công việc:

STT	Họ và tên	Năm sinh	
1	Dương Văn Khen	1960	Trưởng ban chuyên trách
2	Nguyễn Thành Đức	1982	Thành viên BKS kiêm nhiệm
3	Vũ Quốc Anh	1969	Thành viên BKS kiêm nhiệm

- Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ nhằm đảm bảo, hoạt động của công ty phù hợp với điều lệ công ty, các quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan, tập trung thực hiện kiểm soát theo các nội dung chính như sau:

- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, kế hoạch điều chỉnh, tình hình hoạt động của HĐQT, Ban tổng giám đốc, các công ty con, các NT, XN trực thuộc các bộ phận quản lý trong công việc, thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty, công tác tài chính kế toán, lập báo cáo, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo SXKD, tình hình quản trị, công nợ và một số công việc khác có liên quan.

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, BKS có các buổi làm việc trực tiếp với các phòng ban chuyên môn công ty, NTXN, công ty con.
- BKS đã thực hiện tư vấn và làm việc với HĐQT, Ban tổng giám đốc công ty đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, để kiểm toán báo cáo tài chính 2019.
- BKS thẩm định báo cáo tài chính trong năm 2019 và một số vấn đề khác có liên quan về quản lý vốn và nguồn vốn của công ty.

2. Tình hình hoạt động của HĐQT và Ban tổng giám đốc.

Trong năm 2019, HĐQT đã có 5 phiên họp thường kỳ và ban hành 11 nghị quyết, để điều hành hoạt động SXKD và đầu tư XDCB hàng tháng, quý, năm.

Phương hướng khắc phục khó khăn công việc, định hướng công việc quý sau, trên cơ sở rút kinh nghiệm những công việc thực hiện trong quý vừa qua. Đánh giá tìm nhiều biện pháp tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, để nâng cao năng suất lao động bảo toàn và phát triển vốn SXKD hàng năm. Thực hiện suất đầu tư nông nghiệp, giảm thấp, phát huy phương án trồng xen canh, thực hiện lộ trình thoái vốn các dự án, theo yêu cầu của ngành, của nhà nước và tăng vốn điều lệ tương xứng với quy mô đầu tư.

Định kỳ mỗi tháng Ban Tổng giám đốc họp từ 2 lần đến 3 lần, triệu tập các phòng ban, chức năng tiến hành họp để nghe các bộ phận báo cáo công việc đã thực hiện, các vấn đề gặp khó khăn, các vấn đề phát sinh và triển khai, thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, liên quan đến hoạt động SXKD của công ty.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản năm 2019:

1/ Tình hình thực hiện các chỉ tiêu cơ bản (số liệu báo cáo tài chính công ty mẹ)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ % TH/KH
01	Trồng mới tái canh	Ha	784,95	846,49	107,83
02	DT Vườn cây kinh doanh	Ha	7.072,01	7.072,01	100,00
03	DT Vườn cây KTCB	Ha	5.678,42	5.678,42	100,00
04	SL cao su tự khai thác	Tấn	11.700	12.002,59	102,58
05	SL cao su thu mua	Tấn	13.500	14.808,81	109,69
06	SL cao su chế biến	Tấn	25.200	27.043,07	107,31
07	SL cao su tiêu thụ	Tấn	27.268	32.690,70	119,89
08	GB BQ 1 tấn	Tr.đ/tấn	33,445	33,41	99,88
09	Tổng doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng	2.192,39	1.614,87	73,66
10	Tổng LN trước thuế cty mẹ	Tỷ đồng	1.246,39	533,67	42,82
11	Tổng LN sau thuế	Tỷ đồng	997,621	468,87	47,00
12	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	302,355	198,436	65,63
13	Lao động bình quân	Người	3.067	2.901	94,58

14	Thu nhập BQ trong năm	Tr.đ/người /tháng	8,76	8,56	97,68
15	TSLN trước thuế / DT	%	54,90%	33,05%	60,20%
16	TSLN sau thuế / VDL	%	73,62%	34,60%	47,00%

2/ Đánh giá việc lập báo cáo tài chính, phân tích 1 số chỉ tiêu cơ bản năm 2019, tại thời điểm 31/12/2019.

- Về việc thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 căn cứ vào báo cáo tài chính của công ty đang được thực hiện kiểm toán bởi công ty TNHH hãng kiểm toán AASC và các hồ sơ có liên quan, ban kiểm soát nhận thấy:

+ Tình hình tài chính đang lành mạnh, vốn điều lệ được bảo toàn và phát triển tốt, kết quả SXKD có hiệu quả

+ Dòng tiền luân chuyển tiền tệ năm năm liền đạt kết quả tốt.

+ Thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, cổ đông, giải quyết kịp thời, đầy đủ các chính sách người lao động.

+ Chăm lo đời sống người lao động, thực hiện các chính sách, BHLĐ, Ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại, tham quan du lịch ..

+ Công ty luôn luôn tìm các biện pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, đảm bảo giảm thấp suất đầu tư nông nghiệp cho cây cao su.

- Bảng cân đối kế toán năm 2019:

STT	Nội dung	Báo cáo tài chính công ty mẹ	
		31/12/2018	31/12/2019
I	Tổng tài sản (triệu đồng)	3.027.819,39	3.353.669,28
	* Tài sản ngắn hạn	767.987,08	1.045.393,29
	* Tài sản dài hạn	2.259.832,31	2.308.275,99
II	Tổng nợ phải trả (triệu đồng)	629.114,43	1.003.057,87
	* Nợ phải trả ngắn hạn	480.437,52	872.767,13
	* Nợ phải trả dài hạn	148.676,91	130.290,74
III	Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	2.398.704,96	2.350.611,41

3/ Về tiền lương và chính sách người lao động

Công tác tiền lương năm 2019, các chế độ của CBCNVC người lao động được thực hiện đúng theo luật lao động, điều lệ tổ chức hoạt động của công ty. Việc chi trả lương và các chính sách khác, kịp thời hàng tháng, đầy đủ đúng theo quy định tại công ty mẹ.

Việc ký kết thực hiện hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động, thực hiện đúng theo quy định của nhà nước, luật lao động, người lao động tham gia BHXH, BHYT đầy đủ, tiền nộp BHXH, BHYT đã nộp kịp thời đúng quy định đã thỏa thuận với BHXH tỉnh Bình Dương.

Trong năm 2019, với tổng lao động toàn công ty có mặt tại thời điểm 31/12/2019 là 2901 lao động, thực hiện tổng quỹ lương 247.970.842.678 đồng (Số liệu quyết toán tiền lương) thu nhập bình quân của 1 lao động là 8.560.000/người/tháng. Ngoài ra công ty còn thực hiện tốt các chế độ chính sách ngoài tiền lương như ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại, trang cấp BHLĐ. Trong năm 2019 công ty đã giải quyết chính sách thôi việc cho CBCNV là: 430 người, với số tiền chi trả là 11.361.344.431 đ.

4/ Về quản lý công nợ và trích KH TSCĐ

Về quản lý công nợ phải thu, phải trả TK 131, 138, 331, 338, 141 tổng phát sinh trong năm cân đối chiếu là 625,96 tỷ đồng (có 94 đơn vị tính đến ngày lập báo cáo tài chính 31/12/2019, có đối chiếu là 54 đơn vị, với số tiền 243,59 tỷ đồng đơn vị chưa đối chiếu công nợ là 40 đơn vị tương đương số tiền 232,3 tỷ đạt tỷ lệ 62,8% đối chiếu tính đến ngày 17/02/2020.

- Không có công nợ dây dưa dài hạn.

- Về trích khấu hao TSCĐ tính đến ngày 31/12/2019 Tổng cộng: 33.122.566.607 đ phân bổ vào các mục sau:

+ Vào giá thành SXKD: 32.431.809.897đ

+ Vào phúc lợi : 690.756.710 đ

- TSCĐ SXKD còn thời gian KH: 595.003.692.410 đ

- TSCĐ SXKD hết thời gian KH: 236.978.251.486 đ

Tổng cộng : 831.981.943.896 đ

- TSCĐ phúc lợi còn thời gian KH: 12.650.700.604 đ

- TSCĐ phúc lợi hết thời gian KH: 4.492.470.765 đ

Tổng cộng : 17.143.171.469 đ

III. Thực hiện đầu tư XD CB nội bộ và các công ty, đầu tư dài hạn khác.

1. Đầu tư XD CB nội bộ công ty

- Công việc chủ yếu là thực hiện công tác trồng mới tái cây và chăm sóc vườn cây KTCB, trồng vào năm 2014 đến 2018.

Thực hiện công tác trồng mới tái canh: 846,49 ha mật độ khoảng cách hàng (6 x 3 – 10 x 2 – 7 x 2,5) tỉ lệ sống đạt 100%, cây giống tự sản xuất.

Chăm sóc vườn cây KTCB (2014-2018) 5.223,28 ha phân bón đúng cơ cấu, định hướng của Tập đoàn đảm bảo vườn cây KTCB sinh trưởng tốt, trong giai đoạn tiết giảm suất đầu tư nông nghiệp.

- Thực hiện hiệu quả suất đầu tư năm 2019:

ST T	Năm trồng	DT (ha)	Tổng suất đầu tư theo thỏa thuận của Tập đoàn (6 năm) (đồng)	Suất đầu tư bình quân/ha (đồng/ha)	Lũy kế thực hiện đến 2019 (đồng)	Thực hiện bình quân /ha
1	Trồng tái canh và chăm sóc năm I, VC 2019	846,49	47.742.036.000	56.400.000	24.014.786.963	28.369.841
2	Chăm sóc năm 2, VC 2018	1.091,00	61.532.400.000	56.400.000	37.397.768.779	34.278.432
3	Chăm sóc năm 3, VC 2017	1.040,15	58.664.460.000	56.400.000	39.546.348.556	38.019.852
4	Chăm sóc năm 4, VC 2016	1.074,26	58.682.730.869	54.626.190	49.067.936.410	45.676.034
5	Chăm sóc năm 5, VC 2015	1.024,11	55.252.116.024	53.951.349	53.702.976.548	52.438.680
6	Chăm sóc năm 6, VC 2014	993,76	59.178.973.449	59.550.569	57.974.608.134	58.338.641

2. Thực hiện đầu tư công ty con trong năm 2019

a/ Công ty TNHH phát triển cao su Phước Hòa – KPT

Địa chỉ: Huyện SanTuk, tỉnh Kampong Thom, KPC.

Tổng diện tích theo dự án : 9.184 ha

Tổng diện tích vườn cây cao su hiện có : 7.664,28 ha

Đưa vào KT đến 31/12/2019 : 6.266,06 ha

Vườn cây KTCB : 1.398,22 ha

Sản lượng cao su khai thác 2019 : 6.968 tấn (đạt tỉ lệ 116,1% KH năm 2019)

b/ Công ty TNHH cao su và lâm nghiệp PH Đắc Lắc

Địa chỉ: Huyện EASUP, tỉnh Đắc Lắc.

Tổng diện tích đang quản lý: 24.758,26 ha

Trong đó: DT tại xã IA Lốp 4.320,01 ha

DT tại xã IA LOI 20.438,25 ha

Trong đó: DT rừng phòng hộ 3.318,77 ha

DT rừng sản xuất 21.439,49 ha

- Công ty đã thực hiện trồng cao su và cây Keo Lai

Trong đó: Cây cao su 230,57 ha

Cây Keo Lai 752,45 ha

c/ Công ty CP KCN Tân Bình

Địa chỉ: Xã Tân Bình – Bắc Tân Uyên- Bình Dương

- Tổng diện tích đất dự án hiện có 363,41 ha

- Tổng diện tích thương phẩm 244,48 ha

- Diện tích đã cho thuê đến 31/12/2019 202,76 ha

- Dự kiến chi cổ tức 2019 là 100% VDL.

d/ Công ty CP cao su Trường Phát

- Tổng doanh thu bán hàng dịch vụ 2019 : 156,28 tỷ đồng
- Nộp ngân sách : 13,51 tỷ
- Chia cổ tức 2019 : không

IV. Kiến nghị của Ban kiểm soát trong thời gian tới

Ngoài những thành tích trong năm công ty đã đạt được trong năm 2019 Công ty cần phải thực hiện phân đầu 1 số công việc như sau:

- Tiếp tục lộ trình tinh giảm biên chế bộ máy giám tiếp từ cơ quan công ty mẹ, đến NT, XN công ty con gọn nhẹ để nâng cao năng suất lao động, nâng cao tiền lương thu nhập cho CBCNV, phù hợp với nhiệm vụ, cải thiện đời sống cho CBCNV toàn công ty.
- Rà soát lại các khoản chi phí trong giá thành sản phẩm cao su, tiếp tục giảm thấp giá thành sản phẩm tiêu thụ, để phù hợp với giá bán thị trường thế giới hiện nay, đảm bảo hiệu quả SXKD có lãi.
- Tăng cường quản lý công ty con Phước Hòa – Kampong Thom về tình hình sản lượng cao su, hiệu quả kinh tế suất đầu tư.
- Thực hiện tổ chức lại việc quản lý SXKD công ty cổ phần cao su Trường Phát, để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Tìm biện pháp quản lý hiệu quả dự án Đắk Lắk.

V. Phương hướng nhiệm vụ của BKS năm 2020

Phương hướng nhiệm vụ của BKS năm 2020 chủ yếu thực hiện các công việc cơ bản sau:

- Giám sát việc thực hiện NQ của Đại hội cổ đông năm 2020, thường xuyên.
- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng năm 2020 của công ty mẹ.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, kiểm tra giám sát hoạt động tại khối cơ quan công ty.
- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của BKS.
- Giám sát các kiến nghị, khắc phục kết luận của thanh tra, kiểm toán nhà nước, ngành cao su.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn sự tính nhiệm, ủng hộ của Quý cổ đông, cũng như sự hợp tác của HĐQT, Ban điều hành, các phòng ban nghiệp vụ công ty, các đơn vị trực thuộc đã giúp đỡ, hỗ trợ BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Đại hội cổ đông năm 2019;
- BKS Tập đoàn CNCSVN;
- HĐQT, BTGD, KTT công ty;
- Lưu: VT, BKS.

Dương Văn Khen

Bình Dương, ngày 25 tháng 2 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Kính thưa quý cổ đông,

Căn cứ vào luật chứng khoán số 70/2006/QH11 thông qua ngày 29.06.2006;

Căn cứ thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06.10.2015 về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ tài chính;

Căn cứ vào công bố Danh sách các công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán của Ủy ban chứng khoán nhà nước;

Căn cứ vào điều lệ công ty đã được thông qua ngày 28.02.2008 và đã được chỉnh sửa bổ sung vào ngày 26/3/19 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019;

Ban kiểm soát công ty cổ phần cao su Phước Hòa xét thấy các công ty kiểm toán:

1. Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)
2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
3. Công ty TNHH kiểm toán Đông Á
4. Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam

Có đủ năng lực và kinh nghiệm để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của công ty. Ban kiểm soát đề nghị Đại hội cổ đông thông qua việc ủy quyền cho HĐQT và Ban kiểm soát lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán trên sẽ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của công ty.

Kính trình đại hội xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCD thường niên 2020;
- Thành viên HĐQT;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

DƯƠNG VĂN KHEN

Số:/TTTr-CSPH

Bình Dương, ngày 25 tháng 2 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v báo cáo thù lao & CP hoạt động HĐQT & BKS năm 2019
và phương án thù lao & chi phí hoạt động HĐQT & BKS năm 2020

Kính thưa quý cổ đông,

Căn cứ vào điều lệ công ty đã được thông qua ngày 28.02.2008 và đã được chỉnh sửa bổ sung vào ngày 26/3/19 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019;

Căn cứ phương án thù lao Hội đồng quản trị, ban kiểm soát & thư ký HĐQT năm 2019 đã được đại hội cổ đông thường niên năm 2019 thông qua;

Hội đồng quản trị báo cáo trước Đại hội cổ đông tình hình tạm chi trả thù lao & chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát & Thư ký HĐQT năm 2019 như sau:

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao & thưởng	Lương & thưởng từ quỹ lương	Tổng cộng
	Hội đồng quản trị		456.000.000	988.968.964	1.444.968.964
01	Lê Phi Hùng	Chủ tịch HĐQT	144.000.000	323.936.709	467.936.709
02	Nguyễn Văn Tước	Ủy viên HĐQT kiêm TGD	96.000.000	303.762.773	399.762.773
03	Trương Văn Quanh	Ủy viên HĐQT kiêm P.TGD từ tháng 01 – 03	24.000.000	57.763.582	81.763.582
04	Huỳnh Kim Nhựt	Ủy viên HĐQT kiêm P.TGD từ tháng 03 – 12	72.000.000	253.505.900	325.505.900
05	Bùi Đức Vinh	Ủy viên HĐQT	60.000.000	25.000.000	85.000.000
06	Phạm Phong Thành	Ủy viên HĐQT từ tháng 01-10	45.000.000	17.000.000	62.000.000
07	Nguyễn Thị Lam Hồng	Ủy viên HĐQT từ tháng 10-12	15.000.000	8.000.000	23.000.000
	Ban kiểm soát		132.000.000	290.466.277	422.466.277
01	Dương Văn Khen	Trưởng ban	60.000.000	260.466.277	320.466.277
02	Nguyễn Thành Đức	Thành viên	36.000.000	15.000.000	51.000.000
03	Vũ Quốc Anh	Thành viên	36.000.000	15.000.000	51.000.000
	Thư ký & CBTT		32.000.000	30.000.000	62.000.000
01	Nguyễn Thị Lệ Dung	Công bố thông tin	8.000.000	15.000.000	23.000.000
02	Trần Hoàng Giang	Thư ký HĐQT	24.000.000	15.000.000	39.000.000
	Cộng		620.000.000	1.309.435.241	1.929.435.241

Tổng chi phí thù lao & chi phí hoạt động HĐQT, BKS năm 2019 là 620.000.000 đồng.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thống nhất mức chi trả hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát là 620.000.000 đồng

Hội đồng quản trị đề xuất phương án chi trả thù lao, khen thưởng và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, công bố thông tin & thư ký HĐQT năm 2020 là tối đa 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch người quản lý công ty chuyên trách hoặc tối đa 0,1% lợi nhuận sau thuế. Mức chi trả cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.

Kính trình Đại hội xem xét và thống nhất thông qua báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, công bố thông tin & thư ký HĐQT năm 2019 và phương án chi trả thù lao, khen thưởng, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, công bố thông tin & thư ký HĐQT năm 2020./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2020;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHỤ TRÁCH HĐQT**

Huỳnh Kim Nhựt